

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MINH
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 6 năm 2021
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MINH, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đạng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thoả;
2. Ông Lý A Tồn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Thái Hùng – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Yên Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2021/TLST- HNGĐ ngày 05/01/2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2021/QĐST-DS ngày 25/5/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Sùng Mí N, sinh năm 1996; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Mông; địa chỉ: Thôn S, xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Lý Thị H, sinh năm 1997; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Cờ Lao; địa chỉ: Thôn S, xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/12/2020 và tự khai ngày 25/01/2021 nguyên đơn anh Sùng Mí N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lý Thị H, sinh năm 1997, trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Hà Giang, qua thời gian tìm hiểu và tiến tới hôn nhân anh và chị H đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 16/5/2017 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì xảy ra, tuy nhiên đến thời điểm tháng 5/2018, chị Lý Thị H tự ý bỏ nhà đi không xin phép anh và gia đình, chị H đã đi đâu và làm gì

không ai biết, không báo tin gì về cho gia đình hai bên và chính quyền địa phương, do chị H bỏ đi biệt tích đã lâu, nên anh đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự đề nghị tuyên bố chị H mất tích theo quy định của pháp luật, yêu cầu của anh được Tòa án chấp nhận và giải quyết, tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 05/2020/QĐST-VDS ngày 18/11/2020 Tòa nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang đã tuyên bố chị Lý Thị H mất tích, đến nay Quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật mà anh Na cùng gia đình và chính quyền địa phương vẫn không có tin tức gì về chị Lý Thị H, chị H mất tích đến nay thời gian cũng đã lâu, anh N nhận thấy tình trạng hôn nhân của anh và chị H đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lý Thị H.

- Về con chung: Anh Sùng Mí N xác nhận vợ chồng anh chị chưa có con, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, công nợ chung: Anh Sùng Mí N xác nhận anh và chị H không có tài sản chung, công nợ chung không có, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản.

Đối với bị đơn chị Lý Thị H: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án và trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được niêm yết hợp lệ các thủ tục tố tụng của vụ án, tuy nhiên chị H không có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng, đồng thời cũng không có văn bản nêu ý kiến, yêu cầu của mình đối với việc giải quyết vụ án do vậy trong hồ sơ không có yêu cầu, tài liệu, chứng cứ của bị đơn chị Lý Thị H.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 19/02/2021 có mặt nguyên đơn anh Sùng Mí N, vắng mặt bị đơn chị Lý Thị H không có lý do, tại phiên họp anh N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Do vắng mặt chị H Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và ra Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để niêm yết theo quy định.

Ngày 15/3/2021 anh Sùng Mí N có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Tại Biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện Yên Minh ngày 23/4/2021 tại xã B và Công an xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang đã xác minh làm rõ, ngày 16/5/2017 chị Lý Thị H đăng ký kết hôn với anh Sùng Mí N, sinh năm 1996; trú tại: Thôn S, xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Sau khi kết hôn chị Lý Thị H chuyển về nhà anh N sinh sống, tại thôn Sùng Phính B, xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang, đến tháng 5/2018 thì chị H bỏ đi biệt tích khỏi nơi cư trú cũng như nơi sinh sống, không ai biết tin tức gì về chị H, cho đến thời điểm hiện nay chị H không có mặt tại địa phương xã B và cũng không ai biết tin tức gì về chị H ở đâu và làm gì, còn sống hay đã chết.

Tại phiên toà ngày hôm nay, nguyên đơn anh Sùng Mí N vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu khởi kiện, về quan hệ hôn nhân anh đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh được ly hôn với chị H; về con chung, tài sản chung và công nợ

anh N xác nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí anh N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho anh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh phát biểu ý kiến:

1. Việc chấp hành pháp luật Tổ tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và nguyên đơn chấp hành đầy đủ pháp luật Tổ tụng dân sự đã quy định, riêng bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng và phải chịu hậu quả pháp lý do hành vi của mình đã thực hiện.

2. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Sùng Mí N, cho anh Sùng Mí N được ly hôn chị Lý Thị H.

- Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho anh Sùng Mí N.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của anh Sùng Mí N, ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Việc chấp hành pháp luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà, nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ pháp luật Tố tụng dân sự đã quy định, riêng bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng.

[2] Về thẩm quyền: Anh Sùng Mí N có đơn khởi kiện xin ly hôn chị Lý Thị H, trú tại thôn S, xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Việc bị đơn vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tổng đạt được văn bản tố tụng trực tiếp cho đương sự nên tiến hành niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, do chị H vắng mặt nên không thống nhất được hướng giải quyết vụ án; ngày 25/5/2021 Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, chị H vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên toà. Do vậy tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử tiến hành xét xử lần hai vắng mặt chị H theo quy định tại b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Anh Sùng Mí N và chị Lý Thị H đăng ký kết hôn với nhau ngày 16/5/2017 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Y trên cơ sở tự nguyện, quá trình chung sống hai bên không phát sinh mâu thuẫn, tuy nhiên đến tháng 5/2018 chị Lý Thị H tự bỏ nhà đi biệt tích không rõ nguyên nhân, không ai biết chị H đi đâu, làm gì không báo tin và liên lạc gì về với gia đình, sau đó anh Na đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự đề nghị tuyên bố chị H mất tích theo quy định của pháp luật, tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 05/2020/QĐST-VDS ngày 18/11/2020 Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang đã tuyên bố chị Lý Thị H mất tích, đến nay vẫn không có tin tức gì về chị Lý Thị Hương, xét thấy cuộc sống hôn nhân của anh N và chị H đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài thêm được nữa, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở cần được chấp nhận cho anh N được ly hôn chị H theo khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Anh N xác nhận vợ chồng không có con, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản, công nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Na một lần nữa xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung không có, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Do anh Sùng Mí N là dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, anh N đã có đơn xin miễn án phí do vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, để miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho anh Sùng Mí N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 68 của Bộ Luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 207, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Sùng Mí N, cho anh Sùng Mí N được ly hôn chị Lý Thị H

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho anh Sùng Mí N.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Minh;
- UBND xã Sủng Thái, huyện Yên Minh;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Đạng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thỏa

Lý A Tồn

Hoàng Văn Đặng